

Phụ lục VI

Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT
PHAT DAT REAL ESTATE
DEVELOPMENT CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 444/2025/PĐ-VPHĐQT
No.: 444/2025/PĐ-VPHĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2025
Ho Chi Minh City, October 14th, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
To: HOCHIMINH STOCK EXCHANGE**

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN
PHÁT ĐẠT/PHAT DAT REAL ESTATE DEVELOPMENT CORPORATION**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: PDR

- Địa chỉ/Address: 39 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh / 39 *Pham
Ngoc Thach Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City.*

- Điện thoại liên hệ/Tel.: (028) 3898 6868

Fax: (028) 3898 8686

- E-mail: info@phatdat.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025, Quy chế ESOP 2025, Danh sách Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 và Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025.

Approving the implementation of the Share Issuance Plan under the 2025 ESOP, the 2025 ESOP Regulations, the List of Employees participating in the 2025 ESOP and the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/10/2025 tại đường dẫn <https://www.phatdat.com.vn/thong-bao-co-dong/> *This information was published on the company's website on October 14th, 2025, as in the link <https://www.phatdat.com.vn/thong-bao-co-dong/>.*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct, and we shall be legally responsible for the information disclosed.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Quyết định HĐQT số 25/2025/HĐQT-QĐ/
BOD Resolution No. 25/2025/HĐQT-QĐ.

Đại diện tổ chức 

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative



BÙI QUANG ANH VŨ



**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN BĐS
PHÁT ĐẠT
PHAT DAT REAL ESTATE
DEVELOPMENT CORPORATION**

Số/No.: 25/2025/HĐQT-QĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Ho Chi Minh City, October 13th, 2025

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS**

Vv: Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025, Quy chế ESOP 2025, Danh sách Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 và Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025

Re.: Approving the implementation of the Share Issuance Plan under the 2025 ESOP, the 2025 ESOP Regulations, the List of Employees participating in the 2025 ESOP and the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP 2025

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THE BOARD OF DIRECTORS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT
PHAT DAT REAL ESTATE DEVELOPMENT CORPORATION**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;
Decree 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
Decree 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025;
- Điều lệ Công ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt ("**Công ty**");
The Charter of Phat Dat Real Estate Development Corporation ("the Company");
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2025 số 09/ĐHĐCĐ-NQ.2025 ngày 27/06/2025 của Công ty;
Resolution No. 09/ĐHĐCĐ-NQ.2025 of the General Meeting of Shareholders ("GMS") dated June 27, 2025;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty số 25/2025/HĐQT-BBH ngày 13/10/2025.
Meeting minutes No. 25/2025/HĐQT-BBH of the BOD dated October 13th, 2025;

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

QUYẾT ĐỊNH RESOLVED

Điều 1: Thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025 (“Chương trình ESOP 2025”) theo Nghị quyết số 09/ĐHĐCĐ-NQ.2025 ngày 27/06/2025 của HĐQT thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

Article 1: Approving the implementation of the share issuance plan under the Employee Stock Option Program in 2025 (“ESOP 2025”) according to Resolution No. 09/ĐHĐCĐ-NQ.2025 dated June 27th, 2025, at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, as follows:

Tên cổ phiếu <i>Name of stock</i>	Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Phát Triển Bất Động Sản Phát Đạt <i>Shares of Phat Dat Real Estate Development Corporation</i>
Loại cổ phiếu <i>Type of share</i>	Cổ phiếu phổ thông <i>Common share</i>
Mã cổ phiếu <i>Stock code</i>	PDR <i>PDR</i>
Mệnh giá <i>Par value</i>	10.000 đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 per share</i>
Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành <i>Number of issued shares</i>	979.809.379 cổ phiếu <i>979,809,379 shares</i>
Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành <i>Number of outstanding shares</i>	979.809.379 cổ phiếu <i>979,809,379 shares</i>
Số lượng cổ phiếu quỹ <i>Number of treasury shares</i>	0 cổ phiếu <i>0 share</i>
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành <i>Number of shares to be issued</i>	18.000.000 cổ phiếu <i>18,000,000 shares</i>
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá <i>Total value of shares to be issued at par value</i>	180.000.000.000 đồng <i>VND 180,000,000,000</i>
Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm)	1,84% (một phẩy tám mươi bốn phần trăm) <i>1.84% (one point eighty-four percent)</i>

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

thực hiện Chương trình ESOP 2025) <i>Issuance ratio (number of shares to be issued/total number of outstanding shares at the time of the 2025 ESOP)</i>	
Giá phát hành <i>Issuing price</i>	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu <i>VND 10,000 (ten thousand) per share</i>
Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo giá phát hành <i>Total value of shares to be issued at issuing price</i>	180.000.000.000 đồng <i>VND 180,000,000,000</i>
Mục đích phát hành <i>Purposes of the issuance</i>	- Ghi nhận sự gắn bó, nỗ lực và đóng góp tích cực của người lao động trong hoạt động đầu tư kinh doanh của Công ty trong các năm 2023 - 2024; đồng thời tạo động lực gắn kết, làm việc hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao cho người lao động khi tham gia Chương trình ESOP 2025; <i>To recognize the commitment and efforts employees who have had significant contributions to the Company's business performance for the years 2023-2024; to motivate them to maintain high levels of commitment, effectiveness, and responsibility through the ESOP 2025;</i> - Thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ, nhiều kinh nghiệm và cam kết gắn bó lâu dài với Công ty. <i>To attract and retain qualified and experienced employees committing to accompanying the Company in the long term.</i>
Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành <i>Plan for the proceeds</i>	Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho Người Lao Động dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty và giảm nợ vay. <i>The total proceeds from the share issuance to Employees are anticipated to be used to supplement working capital for the Company's investment and business activities and to reduce borrowings.</i>
Đối tượng phát hành <i>Subjects of the issuance</i>	Cán bộ nhân viên đã ký Hợp đồng lao động chính thức với Công ty, Công ty con và Công ty liên kết tại thời điểm lập danh sách, đáp ứng tiêu chuẩn người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 được quy định tại Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động trong năm 2025 (“Quy chế ESOP 2025”) và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2025 (sau đây gọi chung là “Người Lao Động”).

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

	<i>Employees who have signed official Labor Contracts with the Company, its subsidiaries, and its affiliates at the time of list preparation, who meet the criteria for employees participating in the 2025 ESOP as stipulated in the Regulations on the issuance of shares under the 2025 Employee Stock Option Program ("2025 ESOP Regulations") and are approved by the Board of Directors in the list of participants for the 2025 ESOP (hereinafter collectively referred to as the "Employees").</i>
Tiêu chuẩn phát hành <i>Issuance criteria</i>	Các tiêu chuẩn xác định cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động bao gồm: <i>The criteria for determining the shares allocated to each Employee include:</i> - Vị trí, chức danh nắm giữ của Người Lao Động, gồm: <i>The position and title held by the Employee, including:</i> + Thành viên HĐQT (không bao gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên độc lập HĐQT), Ban Cố vấn, Ban Tổng Giám đốc; <i>Members of the Board of Directors (excluding the Board Chairman and Independent Board Directors), the Advisory Board, the Board of Management;</i> + Giám đốc Khối/Phòng/Ban, Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Trợ lý Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng bộ phận hoặc các chức danh tương đương; <i>Directors of Divisions/Departments/Units, Assistants to the Board Chairman, Assistants to the CEO, Deputy Directors, Heads of Departments or equivalent titles;</i> + Chuyên viên, nhân viên. <i>Specialists, Staff</i> - Hiệu quả công việc trong năm 2023 và/hoặc 2024; <i>Work performance in 2023 and/or 2024;</i> - Mức độ trọng yếu của Đơn vị mà Người Lao Động công tác; <i>The significance of the Unit where the Employee works;</i> - Thâm niên công tác của từng Người Lao Động; <i>The length of service of each Employee;</i> - Mức độ đóng góp, mức độ cam kết gắn bó và tiềm năng phát triển của Người Lao Động; <i>The level of contribution, commitment, and development potential of the Employee;</i> - Thành tích/đóng góp nổi bật, đặc biệt. <i>Outstanding/Special achievements/contributions.</i> Chi tiết được quy định tại Quy chế ESOP 2025.

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

	<i>Details are stipulated in the 2025 ESOP Regulations.</i>
Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Plan to ensure compliance with foreign ownership regulations</i>	- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% theo quy định của pháp luật. <i>Maximum foreign ownership ratio: 49% as per legal regulations.</i> - Tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại của Công ty là 10,7%. <i>Current foreign ownership ratio of the Company: 10.7%.</i> - Công ty không có người lao động là nhà đầu tư nước ngoài, do đó không phát sinh trường hợp phát hành cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài. <i>The Company has no foreign employees, so no shares will be issued to foreign investors.</i>
Chuyển nhượng quyền mua <i>Transferability of purchase rights</i>	Không được chuyển nhượng quyền mua <i>Purchase rights cannot be transferred</i>
Hạn chế chuyển nhượng <i>Transfer restriction</i>	Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2025 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế ESOP 2025. <i>Shares issued under the 2025 ESOP are subject to a 1 (one)-year transfer restriction from the issuance closing date, except for repurchased shares according to the 2025 ESOP regulations.</i>
Phương án xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết do người lao động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp tiền hoặc nộp không đủ tiền <i>Handling of unallocated shares due to employee non-subscription or no payment or insufficient payment</i>	- Số cổ phiếu còn dư do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho Người Lao Động khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. <i>For shares due to employee non-subscription or no payment or insufficient payment within the specified period, the BOD has full authority to reallocate the such shares to other eligible employees at the same offering price. These reallocated shares will also be subject to a 1-year transfer restriction from the issuance closing date.</i> - Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành. <i>In case the BOD cannot fully reallocate such shares, the remaining unissued ones will be canceled, and the BOD will issue a decision to conclude the issuance</i>

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

	- Khi xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết được nêu tại mục này, Công ty cam kết tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hoặc trường hợp có văn bản pháp luật mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì Công ty tuân thủ các quy định được điều chỉnh tương ứng tại các văn bản pháp luật mới này. <i>When handling unallocated shares mentioned in this section, the Company commits to complying with Article 42 of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31st, 2020, or in the event of new amended, supplemented, or replaced legal documents, the Company shall comply with the corresponding adjusted provisions in these new legal documents.</i>
Phương thức thanh toán <i>Payment method</i>	Chuyển khoản <i>Bank transfer</i>
Thông tin Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu <i>Escrow account for ESOP</i>	- Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt <i>Account holder: Phat Dat Real Estate Development Corporation</i> - Số tài khoản/Account number: 106268686868 - Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn <i>At: Military Commercial Joint Stock Bank - Saigon Branch</i>
Thời gian dự kiến phát hành <i>Expected issuance time</i>	Trong Quý IV năm 2025, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định ngay sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <i>In the fourth quarter of 2025, the specific time will be decided by the BOD upon approval from the State Securities Commission.</i>
Đăng ký, Lưu ký và Niêm yết cổ phiếu phát hành <i>Registration, Depository, and Listing of newly issued shares</i>	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định. <i>The newly issued shares will be registered and deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and listed for additional trading on the Hochiminh Stock Exchange (HOSE) in accordance with regulations.</i>

Điều 2: Thông qua Quy chế ESOP 2025 (đính kèm theo Quyết định này).

Article 2: To approve the 2025 ESOP Regulations (attached to this Resolution).

Điều 3: Thông qua Danh sách chi tiết người lao động được tham gia theo Chương trình ESOP 2025 và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được quy định tại Quy chế ESOP 2025 (đính kèm theo Quyết định này).

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

Article 3: To approve the detailed List of Employees eligible to participate in the 2025 ESOP and the principles for determining the number of shares allocated to each employee as stipulated in the 2025 ESOP Regulations (attached to this Resolution).

Điều 4: Thông qua Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025, bao gồm:

Article 4: To approve the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP, including:

- Báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025;
The Report on the share issuance under the 2025 ESOP;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025;
The Resolution of the General Meeting of Shareholders approving the Plan for share issuance under the 2025 ESOP;
- Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025, Quy chế ESOP 2025, Danh sách Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2025 và Hồ sơ phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025;
The Resolution of the Board of Directors approving the implementation of Share Issuance Plan under the 2025 ESOP, the 2025 ESOP Regulations, the List of Employees participating in the 2025 ESOP, and the Dossiers for the share issuance under the 2025 ESOP;
- Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu;
The written confirmation from the bank or foreign bank branch regarding the opening of the escrow account for receiving the proceeds;
- Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).
Other relevant documents (if any)

Điều 5: HĐQT đồng ý giao cho Ông Nguyễn Văn Đạt - Chủ tịch HĐQT và/hoặc Ông Bùi Quang Anh Vũ - Tổng Giám đốc toàn quyền quyết định và chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty đề:

Article 5: The Board of Directors agrees to authorize Mr. Nguyen Van Dat – Board Chairman, and/or Mr. Bui Quang Anh Vu – the CEO, full authority to decide and direct the implementation of related tasks in accordance with the law and the Company's Charter to:

- (i) Quyết định thời điểm thực hiện Chương trình ESOP 2025;
Decide the timing for implementing the 2025 ESOP;
- (ii) Quyết định nội dung của Quy chế ESOP 2025 (bao gồm nhưng không giới hạn phương án mua lại cổ phiếu phát hành của Người Lao Động; phương án xử lý trong trường hợp cán bộ nhân viên không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đủ tiêu chuẩn nắm giữ cổ phiếu mua theo Chương trình ESOP 2025), sửa đổi, bổ sung và

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

thay thế Quy chế ESOP 2025 (nếu có);

Decide the content of the 2025 ESOP Regulations (including but not limited to the plan for repurchasing shares issued to Employees; handling plans for cases where employees are no longer eligible and/or do not meet the criteria to hold shares purchased under the 2025 ESOP), amend, supplement, and replace the 2025 ESOP Regulations (if necessary);

- (iii) Quyết định danh sách người lao động được tham gia chương trình, số lượng cổ phiếu cụ thể phân phối cho từng người lao động dựa trên các tiêu chí đã quy định trong Quy chế ESOP 2025;

Decide the list of employees eligible to participate in the program and the specific number of shares allocated to each employee based on the criteria stipulated in the 2025 ESOP Regulations;

- (iv) Xử lý số lượng cổ phiếu phát hành chưa phân phối hết (nếu có);

Handle any remaining unallocated issued shares (if any)

- (v) Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2025 tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;

Register, deposit, and list all additional shares issued under the 2025 ESOP at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and the Hochiminh Stock Exchange immediately after completing the issuance;

- (vi) Thực hiện các thủ tục thay đổi tăng Vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty;

Carry out procedures for increasing the Charter Capital, apply for the amended Enterprise Registration Certificate with the Ho Chi Minh City Department of Finance; perform the amendment and supplementation of the Company's Charter related to the change in the Company's charter capital;

- (vii) Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025 (bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh Phương án phát hành) theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế theo đúng quy định pháp luật.

Decide all other matters related to the share issuance under the 2025 ESOP Program (including but not limited to amending, supplementing, and finalizing the Issuance Plan) as required by competent State authorities and/or in accordance with the actual circumstances in compliance with the law.

Điều 6: Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận có liên quan của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.

Article 6: Members of the BOD, the BOM, and relevant departments of the Company are responsible for implementing this Resolution.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Resolution takes effect from the date of signing.

Nơi nhận/Recipients:

- Như Điều 6;
As stated in Article 6;
- Lưu Thư ký Công ty.
Company archives.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH HĐQT
BOARD CHAIRMAN



NGUYỄN VĂN ĐẠT



Trường hợp có sự khác biệt hoặc có cách hiểu khác giữa thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong văn bản này thì thông tin bằng tiếng Việt được áp dụng.

In case of any discrepancies or differences in interpretation between the information in Vietnamese and in English in this document, the Vietnamese version shall prevail.



PHATDAT
CORPORATION
Real Estate Development

QUY CHẾ
PHÁT HÀNH CỔ PHẦN THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY
(VIẾT TẮT LÀ QUY CHẾ ESOP)

(Ban hành theo Quyết định số 25/2025/QĐ-HĐQT ngày 13/10/2025)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 10 năm 2025

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Công Ty: Công Ty Cổ Phần Phát triển Bất Động Sản Phát Đạt (“PDR”), các Công ty con và Công ty liên kết của Công ty Cổ Phần Phát triển Bất Động Sản Phát Đạt.
- Cổ Phiếu: là cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Phát triển Bất Động Sản Phát Đạt.
- ESOP: “Employee Stock Ownership Plan” là chương trình phát hành Cổ Phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ trong Công Ty.
- Chương trình ESOP 2025: là chương trình phát hành Cổ Phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ trong năm 2025.
- HĐQT: Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Phát triển Bất Động Sản Phát Đạt.
- NLĐ: Thành viên HĐQT (không bao gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên độc lập HĐQT), Ban Cố vấn, Ban Tổng Giám đốc; Giám đốc Khối/Phòng/Ban, Trợ lý Chủ tịch HĐQT, Trợ lý Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng bộ phận hoặc các chức danh tương đương; Chuyên viên, nhân viên thuộc Công Ty
- Thành viên Chương trình ESOP 2025: là NLĐ đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Mục III.2 Quy chế này và tham gia Chương trình ESOP 2025.

II. MỤC ĐÍCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH ESOP

- Tạo động lực gắn kết, làm việc hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao cho NLĐ khi tham gia Chương trình ESOP 2025;
- Ghi nhận sự gắn bó, nỗ lực và đóng góp tích cực của NLĐ trong hoạt động đầu tư kinh doanh của Công Ty trong các năm 2023 - 2024.
- Thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ, nhiều kinh nghiệm và cam kết gắn bó lâu dài với Công Ty.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025

1. Đối tượng và tiêu chuẩn NLD tham gia Chương trình ESOP 2025:

1.1 Đối tượng phát hành:

- NLD đang ký Hợp đồng lao động chính thức với Công Ty, tối thiểu từ ngày 31/12/2024 trở về trước, Công Ty con và Công Ty liên kết tại thời điểm lập danh sách, hoặc người đang được bầu/bổ nhiệm giữ chức danh thành viên HĐQT, người đại diện theo ủy quyền của PDR tại các công ty con, công ty liên kết; đáp ứng tiêu chuẩn NLD tham gia Chương trình ESOP 2025 và được HĐQT phê duyệt trong danh sách tham gia Chương trình ESOP 2025.
- NLD không thuộc một trong các trường hợp:
 - Vi phạm nội quy lao động của Công Ty;
 - Đã nộp đơn xin nghỉ việc và đang được giải quyết thủ tục thôi việc;
 - Không được Công Ty tái ký Hợp đồng lao động;
 - Công Ty đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động;
 - Đang trong quá trình xử lý kỷ luật lao động.

Số lượng cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025 được phân phối cho từng NLD thuộc đối tượng phát hành được nêu tại mục 1.1 dựa trên các tiêu chuẩn sau:

- (1) Vị trí, chức danh của NLD.
- (2) Mức độ trọng yếu của Đơn vị mà NLD công tác.
- (3) Thời gian làm việc của từng NLD tính đến ngày 30/9/2025.
- (4) Hiệu quả công việc, tức là mức độ đóng góp của NLD, trong năm 2023 và/hoặc 2024.
- (5) Mức độ cam kết gắn bó và tiềm năng phát triển của NLD.

2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu phân phối cho từng NLD:

Nguyên tắc 1: Phân phối cổ phiếu theo vị trí, chức danh nắm giữ của NLD, cụ thể như sau:

Đối tượng		Hệ số chức danh
Đối tượng 1	Hội Đồng Quản Trị	9
Đối tượng 2	Phó Tổng Giám đốc	8
Đối tượng 3	Ban Cố vấn	6
Đối tượng 4	Giám đốc	4
Đối tượng 5	Phó Giám đốc, GD Dự án	2
Đối tượng 6	Trưởng bộ phận	1,5
Đối tượng 7	Chuyên viên	1,25
Đối tượng 8	Nhân viên	1

Nguyên tắc 2: Phân phối cổ phiếu theo mức độ trọng yếu của Đơn vị mà NLD công tác, cụ thể như sau:

Đối tượng	Hệ số vị trí trọng yếu
NLD kiêm nhiệm chức vụ đại diện pháp luật tại Công ty con	4
NLD kiêm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty con	2

Ghi chú: Hệ số vị trí trọng yếu được quy định nêu trên chỉ áp dụng cho các vị trí trọng yếu tại (i) PDR hoặc (ii) các công ty con đang triển khai dự án và/hoặc chuẩn bị đưa sản phẩm vào kinh doanh.

Nguyên tắc 3: Phân phối cổ phiếu theo thời gian làm việc của từng NLD tính đến 30/09/2025, cụ thể như sau:

Số năm làm việc	Hệ số thời gian làm việc
Từ 2 năm trở lên	1
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	0,5
Dưới 1 năm	0

Nguyên tắc 4: Phân phối cổ phiếu theo hiệu quả công việc, tức là mức độ đóng góp của NLD, có xem xét đến mức độ cam kết gắn bó và tiềm năng phát triển cụ thể như sau:

Thang điểm Đối tượng		Hệ số đóng góp									
		10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Đối tượng 1	Hội Đồng Quản Trị	79.0	70.0	61.0	52.0	44.0	36.0	28.0	22.0	16.0	10.0
Đối tượng 2	Phó Tổng Giám đốc	67.0	60.0	53.0	46.0	39.0	32.0	25.0	20.0	15.0	10.0
Đối tượng 3	Ban Cố vấn	67.0	60.0	53.0	46.0	39.0	32.0	25.0	20.0	15.0	10.0
Đối tượng 4	Giám đốc	60.0	51.0	42.0	33.0	27.0	21.0	15.0	12.0	9.0	6.0

		Hệ số đóng góp									
Đối tượng	Thang điểm	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Đối tượng 5	Phó Giám đốc, GD Dự án	40.0	34.0	28.0	22.0	18.0	14.0	10.0	7.0	5.0	3.0
Đối tượng 6	Trưởng bộ phận	22.0	19.0	16.0	13.0	11.0	9.0	7.0	5.0	4.0	3.0
Đối tượng 7	Chuyên viên	12.5	10.5	8.5	6.5	5.5	4.5	3.5	3.0	2.5	2.0
Đối tượng 8	Nhân viên	5.5	5.0	4.5	4.0	3.5	3.0	2.5	2.0	1.5	1.0

Ghi chú: Trong một số trường hợp đặc biệt, Hệ số đóng góp sẽ được xác định dựa vào đặc thù vị trí/phạm vi công việc thay vì đối tượng.

❖ **Công thức tính cổ phiếu ESOP của từng NLĐ:** Dựa trên các nguyên tắc trên, số lượng cổ phiếu ESOP phát hành cho từng NLĐ được xác định theo công thức sau:

$$ESOP_i = \frac{\text{Tổng số cổ phiếu ESOP dự kiến phát hành} \times A_i}{\Sigma A_i}$$

ESOP_i: là số cổ phiếu ESOP NLĐ i được quyền mua

A_i: là hệ số tổng hợp của NLĐ i được tính theo công thức sau:

A_i = (Hệ số chức danh + Hệ số vị trí trọng yếu) x Hệ số thời gian làm việc x Hệ số đóng góp

3. Nguyên tắc làm tròn số cổ phiếu ESOP

Sau khi xác định số lượng cổ phiếu ESOP phân phối cho NLĐ theo công thức nêu tại mục 2 của Quy chế này, số lượng cổ phiếu sẽ được làm tròn để đảm bảo cho tổng số cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025, cụ thể:

(i) Trường hợp số lượng cổ phiếu dưới 100.000 cổ phiếu thì số lượng cổ phiếu được làm tròn lên đến hàng trăm, theo đó, nếu chữ số hàng chục nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống hàng trăm gần nhất, nếu từ 5 trở lên thì làm tròn lên hàng trăm gần nhất.

Ví dụ:

+ Số lượng cổ phiếu được phân phối của NLĐ sau khi áp dụng công thức là 37.240, theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, NLĐ sẽ được nhận 37.200 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu được phân phối của NLĐ sau khi áp dụng công thức là 42.760, theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, NLĐ sẽ được nhận 42.800 cổ phiếu.

(ii) Trường hợp số lượng cổ phiếu trên 100.000 cổ phiếu và dưới 1.000.000 cổ phiếu thì làm tròn tới hàng nghìn (trừ trường hợp là thành viên HĐQT thì làm tròn tới hàng chục nghìn tương tự

như được quy định tại nguyên tắc 3.(iii)), theo đó, nếu chữ số hàng trăm nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống hàng nghìn gần nhất, nếu từ 5 trở lên thì làm tròn lên hàng nghìn gần nhất.

Ví dụ:

+ Số lượng cổ phiếu được phân phối của NLD sau khi áp dụng công thức là 495.400, theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, NLD sẽ được nhận 495.000 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu được phân phối của NLD sau khi áp dụng công thức là 825.700, theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, NLD sẽ được nhận 826.000 cổ phiếu.

(iii) Trường hợp số lượng cổ phiếu trên 1.000.000 cổ phiếu thì làm tròn tới hàng chục nghìn, theo đó, nếu chữ số hàng nghìn nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống hàng chục nghìn gần nhất, nếu từ 5 trở lên thì làm tròn lên hàng chục nghìn gần nhất.

Ví dụ:

+ Số lượng cổ phiếu được phân phối của NLD sau khi áp dụng công thức là 1.651.500 cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, NLD sẽ được nhận 1.650.000 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu được phân phối của NLD sau khi áp dụng công thức là 1.968.000 cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, NLD sẽ được nhận 1.970.000 cổ phiếu.

4. Số lượng Cổ Phiếu phát hành của Chương trình ESOP 2025:

- Loại Cổ Phiếu: Cổ Phiếu phổ thông.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/Cổ Phiếu.
- Tổng số lượng Cổ Phiếu chào bán: 18.000.000 Cổ Phiếu, trong đó:
 - Số lượng Cổ Phiếu không hạn chế chuyển nhượng là 0 Cổ Phiếu
 - Số lượng Cổ Phiếu hạn chế chuyển nhượng là 18.000.000 Cổ Phiếu

5. Quy định về hạn chế chuyển nhượng:

- Cổ Phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2025 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, việc hạn chế chuyển nhượng áp dụng cho cả việc tặng, cho, góp vốn hoặc bất kỳ hình thức nào làm thay đổi người sở hữu cổ phiếu. Thành viên Chương trình ESOP 2025 chỉ được chuyển nhượng 100% số Cổ Phiếu đã mua sau khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, ngoại trừ trường hợp cổ phiếu được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2025.
- Các quyền phát sinh đối với Cổ Phiếu ESOP năm 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng: Trường hợp Thành viên Chương trình ESOP 2025 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng và phát sinh quyền nhận cổ phiếu do PDR phát hành để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và/hoặc cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và/hoặc bất kỳ quyền nhận thêm cổ phiếu nào phát sinh từ Cổ Phiếu ESOP 2025 (“Cổ Phiếu Phát Sinh”) thì toàn bộ Cổ Phiếu Phát Sinh cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tương ứng với thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của Cổ Phiếu ESOP 2025.

5. Thu Hồi/ Mua Lại Cổ Phần ESOP:

- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, Thành viên Chương trình ESOP 2025 sở hữu Cổ Phiếu ESOP hạn chế chuyển nhượng sẽ không được tiếp tục tham gia Chương trình ESOP 2025 và sẽ bị thu hồi/ mua lại toàn bộ Cổ Phiếu ESOP, khi:
 - Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công Ty hoặc nộp đơn xin từ nhiệm trước thời hạn hết hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác.

- Thành viên Chương trình ESOP 2025 nghỉ việc trước thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu (bao gồm cả việc Công Ty chấm dứt hoặc NLĐ tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng lao động hết hạn và không được gia hạn), trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác.
- Trong các trường hợp bị thu hồi/mua lại Cổ Phiếu ESOP Hạn Chế Chuyển Nhượng, Thành viên Chương trình ESOP 2025 phải chuyển nhượng lại toàn bộ Cổ Phiếu ESOP Hạn Chế Chuyển Nhượng, bao gồm cả Cổ Phiếu Phát Sinh, về cho PDR và/hoặc Công đoàn PDR với giá 10.000 đồng/Cổ Phiếu, cụ thể như sau:
 - Trường hợp PDR mua lại/thu hồi cổ phiếu của Thành viên Chương trình ESOP 2025, toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ trở thành cổ phiếu quỹ.
 - Trường hợp Công đoàn PDR mua lại cổ phiếu của Thành viên Chương trình ESOP 2025, toàn bộ số lượng cổ phiếu này sẽ trở thành cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
 - Đối với toàn bộ số lượng Cổ Phiếu Phát Sinh mà Thành viên Chương trình ESOP 2025 được nhận theo quy định tại Mục 4, Phần III nêu trên, PDR và/hoặc Công đoàn sẽ thu hồi/mua lại mà không thanh toán bất kỳ chi phí nào (mua lại với giá 0 đồng/cổ phiếu).
 - Đối với việc mua lại/thu hồi cổ phiếu của Thành viên Chương trình ESOP 2025: HĐQT ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc mua lại/thu hồi cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức (bao gồm PDR mua lại/thu hồi làm cổ phiếu quỹ và/hoặc Công đoàn PDR mua lại cổ phiếu), số lượng cổ phiếu mua lại/thu hồi từng đợt, triển khai thủ tục đăng ký với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước theo đúng quy định (nếu có).
- Trường hợp Thành viên Chương trình ESOP bị chết hay mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Công Ty, hoặc nghỉ hưu trí theo đúng quy định pháp luật hoặc được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Công Ty, hoặc thành viên HĐQT miễn nhiệm do hết nhiệm kỳ làm việc hoặc thành viên HĐQT có lý do chính đáng được HĐQT phê duyệt thì Thành viên Chương trình ESOP đó (hoặc người được thừa kế theo luật định) sẽ vẫn được hưởng trọn vẹn quyền lợi ESOP mà không bị thu hồi/mua lại Cổ Phiếu ESOP Hạn Chế Chuyển Nhượng hoặc PDR và/hoặc Công đoàn Cơ sở PDR sẽ mua lại/thu hồi với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận với Thành viên Chương trình ESOP (không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần) tùy theo quyết định của HĐQT.
- Đối với các trường hợp đặc biệt khác chưa được quy định ở trên, HĐQT sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể để ra quyết định phù hợp quy định pháp luật.

6. Tuân thủ nghĩa vụ thuế và phí:

Trừ trường hợp bị mua lại/thu hồi Cổ Phiếu ESOP theo mục 5 chương III của Quy chế này, trong các trường hợp chuyển nhượng Cổ Phiếu ESOP, Thành viên Chương trình ESOP 2025 phải nộp thuế, phí và tuân thủ các quy định về thuế điều chỉnh phần lợi nhuận thu được từ cổ tức, chuyển nhượng Cổ Phiếu, thực hiện các quyền phát sinh từ Cổ Phiếu ESOP theo quy định của pháp luật hiện hành ở từng thời điểm áp dụng.

7. Phương án xử lý trong trường hợp Cổ Phiếu không phân phối hết:

- Số cổ phiếu còn dư do NLĐ không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định thì HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối lại cho NLĐ khác theo danh sách đã được lựa chọn ban đầu với cùng mức giá phát hành. Số

lượng cổ phiếu được phân phối lại sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

8. Đăng ký mua và phương thức thanh toán:

- NLĐ theo danh sách được duyệt làm thủ tục đăng ký mua.
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản theo tài khoản chỉ định do PDR thông báo.

9. Thời gian thực hiện:

Việc phát hành Cổ Phiếu ESOP được thực hiện sau khi Quy chế này được HĐQT phê duyệt và sau khi Ủy ban chứng khoán nhà nước có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo chương trình lựa chọn cho NLĐ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ESOP:

- HĐQT có trách nhiệm lựa chọn đối tượng tham gia, phân phối, thu hồi, theo dõi và điều hành toàn bộ hoạt động của chương trình ESOP.
- Nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT:
 - Thực hiện Chương trình ESOP 2025 theo phương án phát hành Cổ Phiếu mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công Ty Cổ Phần Phát triển Bất Động Sản Phát Đạt đã thông qua.
 - Xét duyệt danh sách NLĐ trở thành Thành viên Chương trình ESOP 2025 và số lượng Cổ Phiếu phân phối cho từng thành viên.
 - Cập nhật, bổ sung, điều chỉnh danh sách Thành viên Chương trình ESOP 2025, bao gồm việc chấm dứt tư cách Thành viên Chương trình ESOP 2025 hoặc thay đổi chỉ tiêu phân phối Cổ Phiếu của các Thành viên Chương trình ESOP 2025 định kỳ hoặc đột xuất theo các tiêu chuẩn lựa chọn được quy định.
 - Xử lý số Cổ Phiếu lẻ, dư sau khi phân phối (nếu có).
 - Xét duyệt các trường hợp thu hồi/mua lại, các trường hợp được tiếp tục hưởng quyền lợi của Chương trình ESOP 2025 và/hoặc các trường hợp đặc biệt khác;
 - Quyết định các vấn đề khác của Chương trình ESOP 2025 theo ủy quyền của HĐQT.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

- HĐQT PDR phối hợp với bộ phận liên quan thực hiện xây dựng bộ hồ sơ đăng ký phát hành Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2025 trình Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước thông qua.
- Sau khi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành Cổ Phiếu ESOP, HĐQT PDR sẽ thông báo cho Thành viên Chương trình ESOP 2025 về số lượng Cổ Phiếu ESOP được phân phối và trình tự thủ tục đăng ký mua Cổ Phiếu được phân phối.
- Sau khi hoàn tất việc phát hành và thực hiện nghĩa vụ báo cáo kết quả phát hành theo quy định pháp luật, PDR sẽ tiến hành thủ tục đăng ký lưu ký chứng khoán cũng như niêm yết bổ sung số Cổ Phiếu được phát hành theo quy định pháp luật.

VI. HIỆU LỰC:

HĐQT PDR có thẩm quyền điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này trong quá trình triển khai Chương trình ESOP 2025 để phù hợp với tình hình thực tế của PDR hoặc phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời điểm (nếu có). Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các thành viên Chương trình ESOP 2025, các Giám đốc/Trưởng phòng ban và toàn thể NLĐ trong Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN ĐẠT

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2025
(Đính kèm Quy chế ESOP 2025 ngày 13/10/2025)

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)
Tổng cộng							8,832.46	18,000,000
1	Nguyễn Tấn Danh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	9.00	-	1.0	21.8	196.20	400,000
2	Lê Quang Phúc	Thành viên HĐQT	9.00	-	1.0	16.5	148.50	300,000
3	Bùi Quang Anh Vũ	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	9.00	4.0	1.0	79.0	1,027.00	2,090,000
4	Trương Ngọc Dũng	Phó Tổng Giám đốc	8.00	-	1.0	67.0	536.00	1,092,000
5	Nguyễn Khắc Sinh	Phó Tổng Giám đốc	8.00	4.0	1.0	67.0	804.00	1,640,000
6	Nguyễn Đình Trí	Phó Tổng Giám đốc	8.00	-	1.0	67.0	536.00	1,092,000
7	Nguyễn Hữu	Phó Tổng Giám đốc	8.00	-	1.0	67.0	536.00	1,092,000
8	Trần Thị Hương	Cố vấn	6.00	4.0	1.0	67.0	670.00	1,370,000
9	Ngô Thúy Vân	Giám đốc Ban Kế toán	4.00	4.0	1.0	60.0	480.00	980,000
10	Ngô Quang Thảo	Giám đốc Phát triển Dự án	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
11	Nguyễn Duy Thiên Giang	Giám đốc Quản lý Xây dựng	4.00	-	1.0	8.2	32.80	66,800
12	Nguyễn Ngọc Huy	Giám đốc Phát triển Dự án	4.00	4.0	1.0	60.0	480.00	978,000
13	Võ Thị Kim Tâm	Trợ lý Tổng Giám đốc	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
14	Nguyễn Chí Đức	Giám đốc Kiểm soát Nội bộ	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
15	Vũ Hoàng Bắc	Giám đốc Công nghệ Thông tin	4.00	-	1.0	6.7	26.80	54,600
16	Nguyễn Đăng Khôi	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
17	Phạm Thị Thùy An	Giám đốc Quản lý Mua sắm	4.00	-	1.0	6.0	24.00	48,900
18	Trần Thị Hoài An	Trợ lý Chủ tịch Hội đồng Quản trị	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
19	Phan Huy Hân	Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị	4.00	4.0	1.0	60.0	480.00	978,000
20	Trần Thị Thùy Trang	Kế toán trưởng	4.00	2.0	0.5	60.0	180.00	367,000
21	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Dự toán	4.00	-	0.5	7.8	15.60	31,800
22	Nguyễn Ái Linh	Giám đốc Hành chính	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
23	Nguyễn Tấn Tuấn	Giám đốc Dịch vụ Khách hàng	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
24	Nguyễn Mậu Lâm Quý	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	11.0	22.00	44,800
25	Nguyễn Quốc Hoàn	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	9.1	18.20	37,100
26	Hoàng Văn Việt	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	9.1	18.20	37,100
27	Đỗ Bằng Giang	Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	5.9	11.80	24,000
28	Nguyễn Thị Mai Hằng	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	8.8	17.60	35,900
29	Lê Như Đức	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	40.0	80.00	163,000
30	Đỗ Minh Tý	Phó Giám đốc Thiết kế	2.00	-	1.0	7.1	14.20	28,900
31	Phạm Thị Đoàn Dung	Phó Giám đốc Kế toán	2.00	-	1.0	6.6	13.20	26,900
32	Trần Quang Thọ	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	5.4	10.80	22,000
33	Đoàn Thị Ngọc Hân	Phó Giám đốc Quản lý Hợp đồng	2.00	-	1.0	7.3	14.60	29,800
34	Nguyễn Đình Dũng	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	8.1	16.20	33,000
35	Lê Thanh Vũ	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	6.9	13.80	28,100
36	Nguyễn Phúc Bình	Phó Giám đốc Điều hành Thiết kế	2.00	-	1.0	6.1	12.20	24,900
37	Hoàng Tú	Phó Giám đốc Kế hoạch Dự án	2.00	-	1.0	6.1	12.20	24,900
38	Nguyễn Văn Quang	Phó Ban Kiểm toán Nội bộ	2.00	-	1.0	5.6	11.20	22,800
39	Cao Hữu Dũng	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	4.9	9.80	20,000
40	Phan Thanh Dũng	Phó Giám đốc Dự án	2.00	-	1.0	4.9	9.80	20,000
41	Nguyễn Tôn Quỳnh Vy	Phó Giám đốc Pháp lý	2.00	-	1.0	40.0	80.00	163,000
42	Trần Thị Việt Liên	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	5.6	11.20	22,800
43	Trần Văn Toàn	Phó Giám đốc Phát triển Dự án	2.00	-	1.0	3.4	6.80	13,900
44	Nguyễn Thanh Vũ	Giám đốc Dự án	2.00	-	0.5	13.8	13.80	28,100

h

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)
45	Bùi Mạnh Thành	Phó Giám đốc Quản lý Mua sắm Xây dựng	2.00	-	0.5	9.8	9.80	20,000
46	Nguyễn Thanh Tùng	Trưởng Bộ phận Thiết kế Kiến trúc	1.50	-	1.0	5.3	7.95	16,200
47	Tô Minh Tài	Trưởng Bộ phận Kế toán Hợp nhất	1.50	-	0.5	11.1	8.33	17,000
48	Lý Thị Diễm Thy	Trưởng Bộ phận Đào tạo và Phát triển Tổ chức	1.50	-	1.0	5.6	8.40	17,100
49	Nguyễn Huỳnh Đức	Trưởng Bộ phận Pháp lý Thiết kế	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
50	Dương Ngọc Hải	Giám sát trường	1.50	-	1.0	6.6	9.90	20,200
51	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Trưởng Bộ phận Lương và Phúc lợi	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
52	Vương Duy Khang	Trưởng bộ phận Khối lượng	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
53	Nguyễn Đoàn Sùng	Trưởng Bộ phận Cơ điện	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
54	Trần Nguyên Giáp	Trưởng Bộ phận Xây dựng	1.50	-	1.0	4.0	6.00	12,200
55	Ôn Quốc Thịnh	Trưởng Bộ phận Xây dựng	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
56	Đoàn Thị Kim Ngân	Trưởng Bộ phận Kiểm soát Chi phí	1.50	-	1.0	5.9	8.85	18,000
57	Nguyễn Thị La Vi	Trưởng Bộ phận Khai thác Thương mại	1.50	-	0.5	8.6	6.45	13,100
58	Huỳnh Minh Luật	Trưởng Bộ phận Tuyển dụng	1.50	-	0.5	9.1	6.83	13,900
59	Nguyễn Thị Hồng Minh	Trưởng Bộ phận Tiếp thị Dự án	1.50	-	0.5	7.8	5.85	11,900
60	Nguyễn Trí Nhân	Trưởng Bộ phận Nguồn vốn Trong nước	1.50	-	0.5	7.3	5.48	11,200
61	Lê Thanh Hải	Trưởng Bộ phận Cơ điện	1.50	-	0.5	6.5	4.88	9,900
62	Nguyễn Văn Hoàng	Chuyên viên Phát triển Quỹ đất	1.25	-	1.0	6.6	8.25	16,800
63	Lê Vũ Tú Anh	Chuyên viên Thiết kế Kiến trúc	1.25	-	1.0	5.9	7.38	15,000
64	Phan Ngọc Thiên	Chuyên viên Thiết kế Quy hoạch	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
65	Bùi Đình Huynh	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
66	Trần Đức Tín	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
67	Đỗ Văn Luận	Chuyên viên Công nghệ thông tin - Phần mềm	1.25	-	1.0	5.5	6.88	14,000
68	Phạm Tiến Quỳnh	Chuyên viên Điều phối Thiết kế	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
69	Trương Thanh Ánh	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
70	Phạm Hồng Diệp	Chuyên viên Phân tích và Quản lý Đầu tư	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
71	Nguyễn Thị Phương Nguyên	Chuyên viên Điều phối Thiết kế	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
72	Khuu Ngọc Mỹ	Chuyên viên Thiết kế Quy hoạch	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
73	Phan Tại Sanh	Chuyên viên Phát triển Dự án	1.25	-	1.0	12.5	15.63	31,900
74	Nguyễn Quang Trung	Chuyên viên Thiết kế Kiến trúc	1.25	-	1.0	5.9	7.38	15,000
75	Trần Thùy Dương	Chuyên viên Kiểm soát Chi phí	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
76	Văn Phú Việt	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
77	Trần Thị Minh Tâm	Chuyên viên Dự toán	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
78	Trần Thị Tuyết	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
79	Đoàn Minh Trí	Chuyên viên Kiểm soát Khối lượng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
80	Lê Quang Danh	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
81	Nguyễn Thanh Nhớ	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
82	Nguyễn Thanh Thanh	Chuyên viên Truyền thông Tài chính	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
83	Nguyễn Văn Long	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
84	Võ Tiến Vững	Chuyên viên Kiểm soát Cây xanh	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
85	Nguyễn Ngọc Thúy Trang	Chuyên viên Điều phối Thiết kế	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
86	Nguyễn Văn Toàn	Chuyên viên Phát triển Quỹ đất	1.25	-	1.0	6.3	7.88	16,100
87	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	Chuyên viên Lương và Phúc lợi	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,100
88	Nguyễn Duy Hoàng	Chuyên viên Công nghệ thông tin	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
89	Bùi Đức Thanh	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
90	Trương Thị Hường	Chuyên viên Mua sắm Thiết kế	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
91	Võ Nguyệt Minh	Chuyên viên Thanh toán Xây dựng	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
92	Trần Thanh Lâm	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)
93	Lê Đình Huy	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
94	Quảng Trọng Kha	Chuyên viên Kiểm soát Cơ điện	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
95	Nguyễn Thế Long	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
96	Trịnh Thị Thu Thúy	Chuyên viên Quản lý Hợp đồng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
97	Võ Thị Mỹ Dung	Chuyên viên Thanh toán Xây dựng	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
98	Nguyễn Anh Thư	Thư ký Tổng Giám đốc	1.25	-	1.0	3.5	4.38	8,900
99	Trần Đình Huân	Chuyên viên Pháp lý Doanh nghiệp	1.25	-	1.0	3.5	4.38	8,900
100	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	Chuyên viên Kế toán Thanh toán	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
101	Nguyễn Quang Nghĩa	Chuyên viên Công nghệ thông tin - Hạ tầng	1.25	-	1.0	3.5	4.38	8,900
102	Hà Xuân Quang	Chuyên viên Chăm sóc Khách hàng	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
103	Hoàng Thị Mỹ Phượng	Chuyên viên Biên dịch	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
104	Lưu Ngọc Loan Thanh	Chuyên viên Thiết kế	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,100
105	Lê Thị Ái Phương	Thư ký Phòng Thiết kế	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
106	Tô Thị Mỹ Nhung	Thư ký Dự án	1.25	-	1.0	2.0	2.50	5,100
107	Nguyễn Vũ Phú Hòa	Thư ký Phòng Quản lý Xây dựng	1.25	-	1.0	2.4	3.00	6,100
108	Nguyễn Văn Anh	Chuyên viên Thiết kế Quy hoạch	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
109	Trịnh Thị Cẩm Tú	Chuyên viên Pháp lý Thiết kế	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
110	Trần Thanh Tiến	Chuyên viên Thiết kế Kết cấu	1.25	-	0.5	7.1	4.44	9,000
111	Trần Thế Phương	Chuyên viên An toàn Lao động và Kiểm soát An ninh	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
112	Nguyễn Văn Huynh	Chuyên viên Thiết kế Cơ điện	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
113	Phan Tuấn Nguyên	Chuyên viên Kiểm soát Cơ điện	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
114	Nguyễn Phước Liệu	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
115	Nguyễn Quốc Thịnh	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
116	Lê Thanh Luận	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
117	Lê Nguyên	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
118	Trần Hoàng Tùng	Chuyên viên Mua sắm Xây dựng	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
119	Chu Thiện Trung	Chuyên viên Thiết kế	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
120	Nguyễn Ngọc Duy	Chuyên viên Kiểm soát Xây dựng	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
121	Trần Phú Vinh	Chuyên viên Kiểm soát Cơ điện	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
122	Dương Thái Phương	Chuyên Viên Thương hiệu	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
123	Bùi Minh Khoa	Chuyên viên Thanh toán Xây dựng	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
124	Phan Thành Công	Chuyên viên Kiểm soát Khối lượng	1.25	-	0.5	3.9	2.44	5,000
125	Đông Hương Thảo	Chuyên viên Chăm sóc Khách hàng	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
126	Lý Hoàng Anh	Chuyên viên Kiểm soát Vốn và Tài sản	1.25	-	0.5	7.9	4.94	10,100
127	Nguyễn Thị Lành	Chuyên viên Chăm sóc Khách hàng	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
128	Phạm Thị Quyên	Chuyên viên Kiểm soát vốn và Tài sản	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
129	Vũ Phương Nam	Chuyên viên Kiểm soát Khối lượng	1.25	-	0.5	2.4	1.50	3,100
130	Mai Lê Trúc Giang	Thư ký Phòng Quản lý Xây dựng	1.25	-	0.5	3.9	2.44	5,000
131	Dương Thị Kim Ly	Thư ký Dự án	1.25	-	0.5	3.1	1.94	4,000
132	Nguyễn Kao Tuấn	Nhân viên Pháp lý	1.00	-	0.5	4.0	2.00	4,100
133	Hồ Thanh Toàn	Nhân viên Kế hoạch Dự án	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
134	Võ Thị Hà	Nhân viên Kế toán	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
135	Nguyễn Văn Dũng	Thủ kho	1.00	-	1.0	3.9	3.90	7,900
136	Trần Thị Mỹ Tâm	Nhân viên Văn thư Lưu trữ	1.00	-	1.0	3.0	3.00	6,100
137	Huỳnh Thị Ngọc Trúc	Nhân viên Pháp lý	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
138	Huỳnh Thanh Lâm	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
139	Quan Chí Dũng	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
140	Nguyễn Văn Thạch	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100

STT	Họ và tên	Chức danh	Hệ số chức danh	Hệ số vị trí trọng yếu	Hệ số thời gian làm việc	Hệ số đóng góp	Hệ số tổng hợp	Số lượng cổ phiếu (đã làm tròn)
141	Nguyễn Hải Hoàng	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
142	Cao Văn Hiền	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
143	Nguyễn Đình Trụ	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
144	Châu Long Khoa	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
145	Phạm Thanh Tây	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
146	Phạm Quốc Huy	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	3.5	3.50	7,100
147	Lâm Quốc Phong	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
148	Trịnh Vĩ Lạc	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
149	Phan Thị Kiều Hoa	Nhân viên Lễ tân	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
150	Cao Hữu Tuyên	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
151	Trần Văn Trí	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
152	Phạm Đình Chung	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
153	Trương Đình Trọng	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
154	Lê Văn Thành	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
155	Trần Hữu Kỳ	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
156	Đỗ Kiên Trung	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
157	Đặng Văn Nhứt	Nhân viên Lái xe	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
158	Nguyễn Minh Tâm	Nhân viên Kiểm soát Xây dựng	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
159	Nguyễn Văn Hôn	Nhân viên Giao văn thư	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
160	Điền Hữu Khanh	Nhân viên Giao văn thư	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
161	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nhân viên Phục vụ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
162	Nguyễn Hoàng Kiểm	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
163	Huỳnh Thanh Sang	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
164	Đặng Thị Thu Thủy	Tổ trưởng Tạp vụ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
165	Phan Văn Khoa	Nhân viên Chăm sóc Khách hàng	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
166	Đặng Thị Thúy	Nhân viên Tạp vụ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
167	Quách Văn Quý	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
168	Trần Đức Ấn	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
169	Đào Thị Minh Khuyên	Nhân viên Tạp vụ	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
170	Nguyễn Minh Phương	Nhân viên Kiểm soát Xây dựng	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
171	Lê Thanh Hoàng	Nhân viên Văn thư Lưu trữ	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
172	Bùi Thị Lệ Thu	Nhân viên Văn thư Lưu trữ	1.00	-	1.0	1.0	1.00	2,000
173	Lê Hữu Thuận	Nhân viên Kiểm soát Xây dựng	1.00	-	0.5	4.0	2.00	4,100
174	Nguyễn Thụy Phương Anh	Nhân viên Quan hệ Nhà Đầu tư	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
175	Võ Triều Vi	Nhân viên Quan hệ Nhà đầu tư	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
176	Trương Thị Như Quỳnh	Nhân viên Truyền thông	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
177	Nguyễn Đình Thanh	Nhân viên Lái xe	1.00	-	0.5	2.9	1.45	3,000
178	Nguyễn Văn Duy Thịnh	Nhân viên Giao văn thư	1.00	-	0.5	2.9	1.45	3,000
179	Trần Nguyên Khôi	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
180	Nguyễn Thanh Vinh	Nhân viên Bảo vệ	1.00	-	0.5	2.1	1.05	2,100

R



**REGULATIONS
ON THE SHARE ISSUANCE
UNDER THE EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN**

(ABBREVIATED AS ESOP REGULATIONS)

(Issued pursuant to Decision No. 25/2025/QĐ-HĐQT dated October 13, 2025)

Ho Chi Minh City, October 13, 2025



I. INTERPRETATION OF TERMS

- The Company: Phat Dat Real Estate Development Corporation ("**PDR**"), its subsidiaries and affiliated companies of Phat Dat Real Estate Development Corporation.
- Shares: Shares of Phat Dat Real Estate Development Corporation.
- ESOP: "Employee Stock Ownership Plan" is the program for issuing Shares under the employee stock option program in the Company.
- 2025 ESOP: The program for issuing Shares under the employee stock option program in the year 2025.
- The BOD: The Board of Directors of Phat Dat Real Estate Development Corporation.
- Employees: Board Directors (excluding the Board Chairman and independent Board Directors), the Advisory Board, the Board of Management; Directors of Divisions/Departments/Unit, Assistants to the BOD Chairman, Assistants to the CEO, Vice Presidents, Managers or equivalent titles; Specialists and staff of the Company.
- 2025 ESOP Participant: An Employee who fully meets the standards stipulated in Section III.2 of these Regulations and participates in the 2025 ESOP.

II. PURPOSE OF THE ESOP

- To create motivation for commitment, effective work, and a high sense of responsibility for Employees participating in the 2025 ESOP;
- To recognize the dedication, effort, and positive contributions of Employees to the Company's business investment activities in the years 2023 - 2024.
- To attract and retain high-quality personnel with qualifications, experience, and commitment to the Company in the long term.

III. CONTENT OF THE 2025 ESOP

1. Issuance subjects and standards for participation in the 2025 ESOP:

1.1. Issuance subjects:

- Employees who have signed official Labor Contracts with the Company, dated no later than December 31, 2024, and with Subsidiaries and Affiliates at the time of listing, or persons being elected/appointed to hold the title of BOD member, authorized representatives of PDR at subsidiaries or affiliated companies; all must meet the ESOP 2025 participation standards and be formally approved by the BOD in the list of participants for the 2025 ESOP.
- Employees who do not fall into any of the following categories:
 - Violating the Company's labor regulations;
 - Having submitted resignation letters and are in the process of handling termination procedures;
 - Not having their Labor Contracts renewed by the Company;
 - Having their Labor Contracts terminated by the Company;
 - Being in the process of labor discipline handling.

The number of shares under the 2025 ESOP allocated to each Employee who is an issuance subject mentioned in Section 1.1 is based on the following standards:

- (1) The Employee's position and title.
- (2) The level of importance of the Unit where the Employee works.
- (3) The working tenure of each Employee calculated up to September 30, 2025.
- (4) Work performance, i.e., contributions of the Employee, in 2023 and/or 2024.
- (5) The Employee's level of commitment and potential for development.

1.2. Principles for determining the number of shares allocated to each employee:

Principle 1: Share allocation based on the position/title held by the Employee, specifically as follows:

Subject		Title coefficient
Subject 1	Board Directors	9
Subject 2	Vice President	8
Subject 3	Advisory Board	6
Subject 4	Directors	4
Subject 5	Deputy Director, Project Director	2
Subject 6	Manager	1,5
Subject 7	Specialist	1,25
Subject 8	Staff	1

Principle 2: Share allocation based on the level of importance of the Unit where the Employee works, specifically as follows:

Subject	Key position coefficient
Employee concurrently serves as a legal representative at a Subsidiary	4
Employee concurrently serves as a Chief Accountant at a Subsidiary	2

Note: The key position coefficients specified above only apply to key positions at (i) PDR or (ii) subsidiaries that are developing projects and/or launching real estate products.

Principle 3: Share allocation based on the working tenure of each Employee as of September 30, 2025, specifically as follows:

Years of service	Tenure coefficient
Two years or more	1
From one year to under two years	0,5
Under one year	0

Principle 4: Share allocation based on work performance, i.e., the level of contribution of the Employee, considering commitment and development potential, specifically as follows:

		Contribution coefficient									
Subject	Scale	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Subject 1	Board Directors	79.0	70.0	61.0	52.0	44.0	36.0	28.0	22.0	16.0	10.0
Subject 2	Vice Presidents	67.0	60.0	53.0	46.0	39.0	32.0	25.0	20.0	15.0	10.0
Subject 3	Advisory Board	67.0	60.0	53.0	46.0	39.0	32.0	25.0	20.0	15.0	10.0
Subject 4	Directors	60.0	51.0	42.0	33.0	27.0	21.0	15.0	12.0	9.0	6.0
Subject 5	Deputy Directors, Project Directors	40.0	34.0	28.0	22.0	18.0	14.0	10.0	7.0	5.0	3.0
Subject 6	Managers	22.0	19.0	16.0	13.0	11.0	9.0	7.0	5.0	4.0	3.0
Subject 7	Specialists	12.5	10.5	8.5	6.5	5.5	4.5	3.5	3.0	2.5	2.0
Subject 8	Staff	5.5	5.0	4.5	4.0	3.5	3.0	2.5	2.0	1.5	1.0

Note: In some special cases, the Contribution Coefficient will be determined based on the specific nature of the position/scope of work instead of the subject category.

- ❖ **Formula for Calculating ESOP Shares for Each Employee:** Based on the above principles, the number of ESOP Shares allocated to each Employee is determined by the following formula:

Total ESOP shares to be allocated x A_i

$$ESOP_i = \frac{\text{Total ESOP shares to be allocated} \times A_i}{\sum A_i}$$

$ESOP_i$: is the number of ESOP shares Employee i is entitled to purchase

A_i : is the composite coefficient of Employee i calculated by the following formula:

$A_i = (\text{Title coefficient} + \text{Key position coefficient}) \times \text{Tenure coefficient} \times \text{Contribution coefficient}$

2. Principles for rounding ESOP Shares

After determining the number of ESOP Shares allocated to each Employee according to the formula in section 2 of the Regulations, the number of shares will be rounded to ensure that the total allocated shares do not exceed the total shares under the 2025 ESOP, specifically:

- (i) If the number of shares is below 100,000, it is rounded to the nearest hundred. Specifically, if the tens digit is less than 5, the number of shares is rounded down to the

nearest hundred; if the tens digit is 5 or more, the number of shares is rounded up to the nearest hundred.

Example:

- The number of shares allocated to an Employee after applying the formula is 37,240; according to the rounding principle above, the Employee will receive 37,200 shares.
- The number of shares allocated to an Employee after applying the formula is 42,760; according to the rounding principle above, the Employee will receive 42,800 shares.

(ii) If the number of shares is above 100,000 and below 1,000,000, it is rounded to the nearest thousand (except for BOD members whose shares are rounded to the nearest ten thousand as stipulated in Principle 3.(iii)). Specifically, if the hundreds digit is less than 5, the number of shares is rounded down to the nearest thousand; if the hundreds digit is 5 or more, the number of shares is rounded up to the nearest thousand.

Example:

- The number of shares allocated to an Employee after applying the formula is 495,400; according to the rounding principle above, the Employee will receive 495,000 shares.
- The number of shares allocated to an Employee after applying the formula is 825,700; according to the rounding principle above, the Employee will receive 826,000 shares.

(iii) If the number of shares is above 1,000,000, it is rounded to the nearest ten thousand. Specifically, if the thousands digit is less than 5, the number of shares is rounded down to the nearest ten thousand; if the thousands digit is 5 or more, the number of shares is rounded up to the nearest ten thousand.

Example:

- The number of shares allocated to an Employee after applying the formula is 1,651,500; according to the rounding principle above, the Employee will receive 1,650,000 shares.
- The number of shares allocated to an Employee after applying the formula is 1,968,000; according to the rounding principle above, the Employee will receive 1,970,000 shares.

3. Number of shares to be issued under the 2025 ESOP:

- Type of shares: Common shares.
- Offering price: VND 10,000 per share.
- Total number of shares offered: 18,000,000 shares, of which:
 - Number of shares with no transfer restrictions: 0 shares
 - Number of shares with transfer restrictions: 18,000,000 Shares

4. Regulations on transfer restrictions:

- Shares issued under the 2025 ESOP will be subject to one (01) year transfer restrictions from the end of the issuance period. The transfer restrictions apply to gifting, giving, capital contribution, or any form that changes the share owner. 2025 ESOP Participants are only allowed to transfer 100% of the purchased Shares after the transfer restriction period ends, except for cases where shares are repurchased according to the Regulations on Share Issuance under the 2025 ESOP.
- Rights arising from the 2025 ESOP Shares during the transfer restriction period: In case an 2025 ESOP Participant is within the transfer restriction period and enjoys the right to receive additional shares issued by PDR via stock dividends and/or shares issued additionally to existing shareholders and/or any additional share rights arising from the 2025 ESOP Shares ("Arising Shares"), all Arising Shares will also be subject to transfer restrictions corresponding to the remaining transfer restriction period of the 2025 ESOP Shares.

5. Recovery/Repurchase of ESOP Shares:

- During the transfer restriction period, a 2025 ESOP Participant owning restricted ESOP Shares will no longer be entitled to participate in the 2025 ESOP and will have all ESOP Shares recovered/repurchased, when:
 - A BOD member is dismissed by a Resolution of the General Meeting of Shareholders according to current law and the Company's Charter or submits a resignation letter before the expiration of the share transfer restriction period, unless the BOD decides otherwise.
 - A 2025 ESOP Participant resigns before the expiration of the share transfer restriction period (including both Company termination or voluntary termination of the labor contract by the Employee, or expiration of the labor contract without renewal), unless the BOD decides otherwise.
- In cases where restricted ESOP Shares are recovered/repurchased, the 2025 ESOP Participant must transfer all restricted ESOP Shares, including Arising Shares, back to PDR and/or the PDR Trade Union at a price of VND 10,000 per share, specifically as follows:
 - In case PDR repurchases/recovers ESOP Shares from a 2025 ESOP member, all these shares will become treasury shares.
 - In case the PDR Trade Union repurchases ESOP Shares from a 2025 ESOP Member, all these shares will become transferable shares.
 - For all Arising Shares that the 2025 ESOP Participant receives according to Section 4. Article III above, PDR and/or the Trade Union will recover/repurchase without paying any cost (repurchase at VND 0/share).
 - Regarding the repurchase/recovery of shares from 2025 ESOP Participants: The BOD authorizes the Board Chairman to decide all matters related to the repurchase/recovery of shares, including but not limited to the method (*including PDR repurchasing/recovering as treasury shares and/or the PDR Trade Union repurchasing shares*), the quantity of shares to be repurchased/recovered in each batch, implementing registration procedures with the State Securities Commission according to regulations (if any).
- In case an ESOP Member dies or loses working capacity and cannot continue working at the Company, or retires according to legal regulations, or is reassigned/transferred according to the Company's decision, or a BOD member is relieved of duty due to the end of their term, or a BOD member has a legitimate reason approved by the BOD, such ESOP Member (*or their legal heir*) will fully enjoy the ESOP benefits without having the restricted ESOP Shares recovered/repurchased, or PDR and/or the PDR Grassroots Trade Union will repurchase/recover at the market price or a price agreed with the ESOP Member (*not lower than VND 10,000/share*) depending on the BOD's decision.
- For other special cases not stipulated above, the BOD will consider each specific case to make a decision in accordance with the law.

6. Compliance with tax and fee obligations:

Except for cases where ESOP Shares are repurchased/recovered according to Section 5, Article III of these Regulations, in cases of transferring ESOP Shares, 2025 ESOP Participants must pay taxes, fees, and comply with tax regulations adjusting the profits obtained from dividends, Share transfers, and exercising rights arising from ESOP Shares according to current legal regulations at each applicable time.

7. Plan for handling unallocated Shares:

- For shares due to employee non-subscription or no payment or insufficient payment within the specified period, the BOD has full authority to reallocate the such shares to other eligible employees at the same offering price. These reallocated shares will also be subject to a one-year transfer restriction from the issuance closing date.
- In case the BOD cannot fully reallocate such shares, the remaining unissued ones will be canceled, and the BOD will issue a decision to conclude the issuance

8. Subscription and payment method:

- a. Employees on the approved list carry out subscription procedures.
- b. Payment method: Bank transfer to the account designated by PDR.

9. Implementation timeline:

The issuance of ESOP Shares will be carried out after these Regulations are approved by the BOD and after the State Securities Commission has a written notice confirming receipt of sufficient documents reporting the issuance of Share issuance under the 2025 ESOP.

IV. ORANIZATION OF ESOP IMPLEMENTATION:

- The BOD is responsible for selecting participants, allocating, recovering, monitoring, and managing all activities of the ESOP program.
- Duties of the Chairman of the BOD:
 - To implement the 2025 ESOP according to the Share issuance plan approved by the General Meeting of Shareholders and the BOD of Phat Dat Real Estate Development Corporation.
 - To approve the list of Employees becoming 2025 ESOP Participants and the quantity of Shares allocated to each participant.
 - To update, supplement, adjust the list of 2025 ESOP Participants, including terminating the status of 2025 ESOP Participants or changing the share allocation quotas for 2025 ESOP Participants periodically or on an ad-hoc basis according to the stipulated selection standards.
 - To handle fractional shares, surplus shares after allocation (if any).
 - To approve cases for recovery/repurchase, cases eligible to continue enjoying benefits of the 2025 ESOP, and/or other special cases;
 - To decide other matters of the 2025 ESOP as authorized by the BOD.

V. IMPLEMENTATION:

- PDR's BOD, in coordination with relevant departments, shall develop application dossiers for share issuance registration under the 2025 ESOP for submission to the State Securities Commission for approval.
- After the State Securities Commission announces the receipt of sufficient ESOP Share issuance dossiers, PDR's BOD will notify ESOP 2025 Program Members of the quantity of ESOP Shares allocated and the procedures for registering to purchase the allocated Shares.
- After completing the issuance and fulfilling the reporting obligations on issuance results as per legal regulations, PDR will proceed with procedures for securities deposit registration as well as additional listing of the issued Shares according to legal regulations.

VI. EFFECTIVENESS:

PDR's BOD has the authority to adjust, amend, supplement, or replace these Regulations during the implementation of the 2025 ESOP to suit the actual situation of PDR or to comply with legal regulations at each applicable time (if any). These Regulations take effect from the date of signing. The Board of Directors, the Board of Management, 2025 ESOP Participants, Directors/Department Heads, and all Employees in the Company are responsible for implementing these Regulations.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYEN VAN DAT



LIST OF EMPLOYEES ELIGIBLE TO PARTICIPATE IN THE 2025 ESOP
(Attached with the 2025 ESOP Regulations dated October 13, 2025)

No.	Full name	Position/Title	Title Coefficient	Key Position Coefficient	Tenure Coefficient	Contribution Coefficient	Combined Coefficient	Number of shares (rounded)
Total							8,832.46	18,000,000
1	Nguyen Tan Danh	Vice Chairman	9.00	-	1.0	21.8	196.20	400,000
2	Le Quang Phuc	Board Director	9.00	-	1.0	16.5	148.50	300,000
3	Bui Quang Anh Vu	Board Director, CEO	9.00	4.0	1.0	79.0	1,027.00	2,090,000
4	Truong Ngoc Dung	Vice President	8.00	-	1.0	67.0	536.00	1,092,000
5	Nguyen Khac Sinh	Vice President	8.00	4.0	1.0	67.0	804.00	1,640,000
6	Nguyen Dinh Tri	Vice President	8.00	-	1.0	67.0	536.00	1,092,000
7	Nguyen Huu	Vice President	8.00	-	1.0	67.0	536.00	1,092,000
8	Tran Thi Huong	Advisor	6.00	4.0	1.0	67.0	670.00	1,370,000
9	Ngo Thuy Van	Director of Accounting Department	4.00	4.0	1.0	60.0	480.00	980,000
10	Ngo Quang Thao	Project Development Director	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
11	Nguyen Duy Thien Giang	Construction Management Director	4.00	-	1.0	8.2	32.80	66,800
12	Nguyen Ngoc Huy	Project Development Director	4.00	4.0	1.0	60.0	480.00	978,000
13	Vo Thi Kim Tam	Assistant to the CEO	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
14	Nguyen Chi Duc	Internal Control Director	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
15	Vu Hoang Bac	Information Technology Director	4.00	-	1.0	6.7	26.80	54,600
16	Nguyen Dang Khoi	Assistant to the Chairman	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
17	Pham Thi Thuy An	Director of Procurement	4.00	-	1.0	6.0	24.00	48,900
18	Tran Thi Hoai An	Assistant to the Chairman	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
19	Phan Huy Han	Head of BOD Office	4.00	4.0	1.0	60.0	480.00	978,000
20	Tran Thi Thuy Trang	Chief Accountant	4.00	2.0	0.5	60.0	180.00	367,000
21	Nguyen Tuan Anh	Budget Director	4.00	-	0.5	7.8	15.60	31,800
22	Nguyen Ai Linh	Administrative Director	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
23	Nguyen Tan Tuan	Customer Service Director	4.00	-	1.0	60.0	240.00	489,000
24	Nguyen Mau Lam Quy	Project Director	2.00	-	1.0	11.0	22.00	44,800
25	Nguyen Quoc Hoan	Project Director	2.00	-	1.0	9.1	18.20	37,100
26	Hoang Van Viet	Project Director	2.00	-	1.0	9.1	18.20	37,100
27	Do Bang Giang	Project Director	2.00	-	1.0	5.9	11.80	24,000
28	Nguyen Thi Mai Hang	Deputy Project Development Director	2.00	-	1.0	8.8	17.60	35,900
29	Le Nhu Duc	Deputy Project Development Director	2.00	-	1.0	40.0	80.00	163,000
30	Do Minh Ty	Deputy Design Director	2.00	-	1.0	7.1	14.20	28,900
31	Pham Thi Doan Dung	Deputy Accounting Director	2.00	-	1.0	6.6	13.20	26,900
32	Tran Quang Tho	Deputy Project Development Director	2.00	-	1.0	5.4	10.80	22,000
33	Doan Thi Ngoc Han	Deputy Contract Management Director	2.00	-	1.0	7.3	14.60	29,800
34	Nguyen Dinh Dung	Deputy Project Director	2.00	-	1.0	8.1	16.20	33,000
35	Le Thanh Vu	Deputy Project Director	2.00	-	1.0	6.9	13.80	28,100
36	Nguyen Phuc Binh	Deputy Design Executive Director	2.00	-	1.0	6.1	12.20	24,900
37	Hoang Tu	Deputy Project Planning Director	2.00	-	1.0	6.1	12.20	24,900
38	Nguyen Van Quang	Deputy Internal Audit Director	2.00	-	1.0	5.6	11.20	22,800
39	Cao Huu Dung	Deputy Project Director	2.00	-	1.0	4.9	9.80	20,000
40	Phan Thanh Dung	Deputy Project Director	2.00	-	1.0	4.9	9.80	20,000
41	Nguyen Ton Quynh Vy	Deputy Legal Director	2.00	-	1.0	40.0	80.00	163,000
42	Tran Thi Viet Lien	Deputy Project Development Director	2.00	-	1.0	5.6	11.20	22,800
43	Tran Van Toan	Deputy Project Development Director	2.00	-	1.0	3.4	6.80	13,900
44	Nguyen Thanh Vu	Project Director	2.00	-	0.5	13.8	13.80	28,100
45	Bui Manh Thanh	Deputy Director of Construction Procurement Management	2.00	-	0.5	9.8	9.80	20,000
46	Nguyen Thanh Tung	Architectural Design Manager	1.50	-	1.0	5.3	7.95	16,200
47	To Minh Tai	Consolidated Accountant	1.50	-	0.5	11.1	8.33	17,000
48	Ly Thi Diem Thy	Training and Organizational Development Manager	1.50	-	1.0	5.6	8.40	17,100

No.	Full name	Position/Title	Title Coefficient	Key Position Coefficient	Tenure Coefficient	Contribution Coefficient	Combined Coefficient	Number of shares (rounded)
49	Nguyen Huynh Duc	Legal Design Manager	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
50	Duong Ngoc Hai	Chief Supervisor	1.50	-	1.0	6.6	9.90	20,200
51	Nguyen Thi Hoang Yen	Payroll and Benefits Manager	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
52	Vuong Duy Khang	Quantity Surveying Manager	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
53	Nguyen Doan Sung	M&E Manager	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
54	Tran Nguyen Giap	Construction Manager	1.50	-	1.0	4.0	6.00	12,200
55	On Quoc Thinh	Construction Manager	1.50	-	1.0	4.3	6.45	13,100
56	Doan Thi Kim Ngan	Cost Control Manager	1.50	-	1.0	5.9	8.85	18,000
57	Nguyen Thi La Vi	Commercial Relation Manager	1.50	-	0.5	8.6	6.45	13,100
58	Huynh Minh Luat	Recruitment Manager	1.50	-	0.5	9.1	6.83	13,900
59	Nguyen Thi Hong Minh	Project Marketing Manager	1.50	-	0.5	7.8	5.85	11,900
60	Nguyen Tri Nhan	Domestic Funding Manager	1.50	-	0.5	7.3	5.48	11,200
61	Le Thanh Hai	M&E Manager	1.50	-	0.5	6.5	4.88	9,900
62	Nguyen Van Hoang	Land Development Specialist	1.25	-	1.0	6.6	8.25	16,800
63	Le Vu Tu Anh	Architectural Design Specialist	1.25	-	1.0	5.9	7.38	15,000
64	Phan Ngoc Thien	Planning Design Specialist	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
65	Bui Dinh Huynh	Project Development Specialist	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
66	Tran Duc Tin	Project Development Specialist	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
67	Do Van Luan	Information Technology - Software Specialist	1.25	-	1.0	5.5	6.88	14,000
68	Pham Tien Quynh	Design Coordination Specialist	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
69	Truong Thanh Anh	Project Development Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
70	Pham Hong Diep	Investment Analysis and Management Specialist	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
71	Nguyen Thi Phuong Nguyen	Design Coordination Specialist	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
72	Khuu Ngoc My	Planning Design Specialist	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
73	Phan Tai Sanh	Project Development Specialist	1.25	-	1.0	12.5	15.63	31,900
74	Nguyen Quang Trung	Architectural Design Specialist	1.25	-	1.0	5.9	7.38	15,000
75	Tran Thuy Duong	Cost Control Specialist	1.25	-	1.0	5.1	6.38	13,000
76	Van Phu Viet	Construction Control Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
77	Tran Thi Minh Tam	Estimator Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
78	Tran Thi Tuyet	Construction Procurement Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
79	Doan Minh Tri	Quantity Control Specialist	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
80	Le Quang Danh	Construction Control Specialist	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
81	Nguyen Thanh Nho	Construction Control Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
82	Nguyen Thanh Thanh	Financial Communications Specialist	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
83	Nguyen Van Long	Construction Procurement Specialist	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
84	Vo Tien Vung	Greenery Control Specialist	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
85	Nguyen Ngoc Thuy Trang	Design Coordination Specialist	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
86	Nguyen Van Toan	Land Development Specialist	1.25	-	1.0	6.3	7.88	16,100
87	Nguyen Thi Hoang Trinh	Salary and Benefits Specialist	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,100
88	Nguyen Duy Hoang	Information Technology Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
89	Bui Duc Thanh	Construction Control Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
90	Truong Thi Huong	Design Procurement Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
91	Vo Nguyet Minh	Construction Payment Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
92	Tran Thanh Lam	Construction Control Specialist	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
93	Le Dinh Huy	Construction Control Specialist	1.25	-	1.0	4.3	5.38	11,000
94	Quang Trong Kha	Mechanical Control Specialist	1.25	-	1.0	4.8	6.00	12,200
95	Nguyen The Long	Construction Control Specialist	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
96	Trinh Thi Thu Thuy	Construction Management Specialist	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
97	Vo Thi My Dung	Construction Payment Specialist	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900
98	Nguyen Anh Thu	CEO's Secretary	1.25	-	1.0	3.5	4.38	8,900
99	Tran Dinh Huan	Corporate Legal Specialist	1.25	-	1.0	3.5	4.38	8,900
100	Nguyen Thi Thanh Nguyet	Payment Accounting Specialist	1.25	-	1.0	3.9	4.88	9,900

No.	Full name	Position/Title	Title Coefficient	Key Position Coefficient	Tenure Coefficient	Contribution Coefficient	Combined Coefficient	Number of shares (rounded)
101	Nguyen Quang Nghia	Information Technology - Infrastructure Specialist	1.25	-	1.0	3.5	4.38	8,900
102	Ha Xuan Quang	Customer Care Specialist	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
103	Hoang Thi My Phuong	Translation Specialist	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
104	Luu Ngoc Loan Thanh	Design Specialist	1.25	-	1.0	2.8	3.50	7,100
105	Le Thi Ai Phuong	Design Department Secretary	1.25	-	1.0	3.1	3.88	7,900
106	To Thi My Nhung	Project Secretary	1.25	-	1.0	2.0	2.50	5,100
107	Nguyen Vu Phu Hoa	Construction Management Department Secretary	1.25	-	1.0	2.4	3.00	6,100
108	Nguyen Van Anh	Planning Design Specialist	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
109	Trinh Thi Cam Tu	Design Legal Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
110	Tran Thanh Tien	Structural Design Specialist	1.25	-	0.5	7.1	4.44	9,000
111	Tran The Phuong	Labor Safety and Security Control Specialist	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
112	Nguyen Van Huynh	Mechanical Design Specialist	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
113	Phan Tuan Nguyen	Mechanical Control Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
114	Nguyen Phuoc Lieu	Construction Control Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
115	Nguyen Quoc Thinh	Construction Control Specialist	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
116	Le Thanh Luan	Construction Control Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
117	Le Nguyen	Construction Procurement Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
118	Tran Hoang Tung	Construction Procurement Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
119	Chu Thien Trung	Design Specialist	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
120	Nguyen Ngoc Duy	Construction Control Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
121	Tran Phu Vinh	Mechanical Control Specialist	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
122	Duong Thai Phuong	Branding Specialist	1.25	-	0.5	5.5	3.44	7,000
123	Bui Minh Khoa	Construction Payment Specialist	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
124	Phan Thanh Cong	Quantity Control Specialist	1.25	-	0.5	3.9	2.44	5,000
125	Dong Huong Thao	Customer Service Specialist	1.25	-	0.5	6.3	3.94	8,000
126	Ly Hoang Anh	Capital and Asset Control Specialist	1.25	-	0.5	7.9	4.94	10,100
127	Nguyen Thi Lanh	Customer Service Specialist	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
128	Pham Thi Quyen	Capital and Asset Control Specialist	1.25	-	0.5	4.8	3.00	6,100
129	Vu Phuong Nam	Quantity Control Specialist	1.25	-	0.5	2.4	1.50	3,100
130	Mai Le Truc Giang	Construction Management Department Secretary	1.25	-	0.5	3.9	2.44	5,000
131	Duong Thi Kim Ly	Project Secretary	1.25	-	0.5	3.1	1.94	4,000
132	Nguyen Kao Tuan	Legal Staff	1.00	-	0.5	4.0	2.00	4,100
133	Ho Thanh Toan	Project Planning Staff	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
134	Vo Thi Ha	Accountant	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
135	Nguyen Van Dung	Warehouse Clerk	1.00	-	1.0	3.9	3.90	7,900
136	Tran Thi My Tam	Clerical and Archive Staff	1.00	-	1.0	3.0	3.00	6,100
137	Huynh Thi Ngoc Truc	Legal Staff	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
138	Huynh Thanh Lam	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
139	Quan Chi Dung	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
140	Nguyen Van Thach	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
141	Nguyen Hai Hoang	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
142	Cao Van Hien	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
143	Nguyen Dinh Tru	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
144	Chau Long Khoa	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
145	Pham Thanh Tay	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
146	Pham Quoc Huy	Driver	1.00	-	1.0	3.5	3.50	7,100
147	Lam Quoc Phong	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
148	Trinh Vi Lac	Driver	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
149	Phan Thi Kieu Hoa	Receptionist	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
150	Cao Huu Tuyen	Security Guard	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
151	Tran Van Tri	Security Guard	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
152	Pham Dinh Chung	Driver	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100

No.	Full name	Position/Title	Title Coefficient	Key Position Coefficient	Tenure Coefficient	Contribution Coefficient	Combined Coefficient	Number of shares (rounded)
153	Truong Dinh Trong	Driver	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
154	Le Van Thanh	Driver	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
155	Tran Huu Ky	Driver	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
156	Do Kien Trung	Driver	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
157	Dang Van Nhut	Driver	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
158	Nguyen Minh Tam	Construction Control Staff	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
159	Nguyen Van Hon	Delivery Staff	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
160	Dien Huu Khanh	Delivery Staff	1.00	-	1.0	2.5	2.50	5,100
161	Nguyen Thi Thanh Tuyen	Service Staff	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
162	Nguyen Hoang Kiem	Security Guard	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
163	Huynh Thanh Sang	Security Guard	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
164	Dang Thi Thu Thuy	Housekeeping Team Leader	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
165	Phan Van Khoa	Customer Service Staff	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
166	Dang Thi Thuy	Housekeeping Staff	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
167	Quach Van Qui	Security Guard	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
168	Tran Duc An	Security Guard	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
169	Dao Thi Minh Khuyen	Housekeeping Staff	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
170	Nguyen Minh Phuong	Construction Control Staff	1.00	-	1.0	2.0	2.00	4,100
171	Le Thanh Hoang	Clerical and Archive Staff	1.00	-	1.0	1.5	1.50	3,100
172	Bui Thi Le Thu	Clerical and Archive Staff	1.00	-	1.0	1.0	1.00	2,000
173	Le Huu Thuan	Construction Control Staff	1.00	-	0.5	4.0	2.00	4,100
174	Nguyen Thuy Phuong Anh	IR Staff	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
175	Vo Trieu Vi	IR Staff	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
176	Truong Thi Nhu Quynh	Communications Staff	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
177	Nguyen Dinh Thanh	Driver	1.00	-	0.5	2.9	1.45	3,000
178	Nguyen Van Duy Thinh	Delivery Staff	1.00	-	0.5	2.9	1.45	3,000
179	Tran Nguyen Khoi	Security Guard	1.00	-	0.5	3.0	1.50	3,100
180	Nguyen Thanh Vinh	Security Guard	1.00	-	0.5	2.1	1.05	2,100

